

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 1
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025**

I. Địa điểm dự thi: Trường Đại học Sài Gòn

II. Thời gian dự thi: Ca thi số 05 - Ngày thi: Chủ Nhật, 09/11/2025 - Buổi sáng: 7h30-8h30

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
1	TKMN0838	Đặng Hoài Nhiệm	13/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
2	TKMN0839	Đỗ Lê Nhớ	07/07/1997	Nam	Kinh	Phòng 1	
3	TKMN0840	Đinh Lê Quỳnh Như	07/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
4	TKMN0841	Võ Thùy Như	05/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
5	TKMN0842	Nguyễn Bảo Quỳnh Như	29/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
6	TKMN0843	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	23/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
7	TKMN0844	Phạm Quỳnh Như	11/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
8	TKMN0845	Huỳnh Thị Hồng Như	18/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 1	
9	TKMN0846	Huỳnh Tổ Như	31/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
10	TKMN0847	Hồ Thị Huỳnh Như	27/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
11	TKMN0848	Bùi Thị Ngọc Như	17/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
12	TKMN0849	Nguyễn Thị Cẩm Như	27/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
13	TKMN0850	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/08/1996	Nữ	Kinh	Phòng 1	
14	TKMN0851	Trương Quỳnh Như	15/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
15	TKMN0852	Huỳnh Thảo Như	25/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
16	TKMN0853	Trần Thị Huỳnh Như	24/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 1	
17	TKMN0854	Trần Thị Quỳnh Như	18/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
18	TKMN0855	Dương Trương Hoài Như	22/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
19	TKMN0856	Huỳnh Khánh Như	19/02/2001	Nữ	Khmer	Phòng 1	
20	TKMN0857	Trần Huỳnh Như	15/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
21	TKMN0858	Đặng Trần Khánh Như	09/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
22	TKMN0859	Trịnh Yến Như	24/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
23	TKMN0860	Lê Thị Tuyết Nhung	11/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
24	TKMN0861	Phạm Thị Thuý Nhung	27/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
25	TKMN0862	Trần Thị Thu Nhung	19/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
26	TKMN0863	Nguyễn Hoàng Nhung	22/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
27	TKMN0864	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
28	TKMN0865	Trần Lê Yến Nhung	27/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
29	TKMN0866	Nguyễn Thị Thùy Nhung	16/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
30	TKMN0867	Phạm Nguyễn Hồng Nhung	06/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
31	TKMN0868	Nguyễn Trọng Nhựt	20/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
32	TKMN0869	Nguyễn Thị Xuân Ny	17/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
33	TKMN0870	Nguyễn Khánh Ny	16/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
34	TKMN0871	Trương Ngọc Oanh	30/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
35	TKMN0872	Nguyễn Phương Hoàng Oanh	13/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
36	TKMN0873	Lê Thị Hoàng Oanh	17/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
37	TKMN0874	Nguyễn Thị Kim Oanh	29/01/1998	Nữ	Kinh	Phòng 2	
38	TKMN0875	Nguyễn Thị Yến Oanh	04/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
39	TKMN0876	Nguyễn Thị Thu Oanh	06/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
40	TKMN0877	Vũ Thị Thùy Oanh	02/01/1999	Nữ	Kinh	Phòng 2	
41	TKMN0878	Đặng Tín Phan	28/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
42	TKMN0879	Nguyễn Thành Phát	25/11/1999	Nam	Kinh	Phòng 2	
43	TKMN0880	Hoàng Gia Phát	03/06/2002	Nam	Hoa	Phòng 2	
44	TKMN0881	Nguyễn Tấn Phát	21/11/1995	Nam	Kinh	Phòng 2	
45	TKMN0882	Dương Tôn Triều Phát	18/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
46	TKMN0883	Hoàng Tiến Phát	17/05/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
47	TKMN0884	Trần Tuyết Phi	02/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
48	TKMN0885	Huỳnh Tấn Phong	01/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
49	TKMN0886	Trương Quốc Phong	07/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
50	TKMN0887	Lê Chấn Phong	25/07/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
51	TKMN0888	Nguyễn Văn Phú	24/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
52	TKMN0889	Nguyễn Khánh Phú	09/06/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
53	TKMN0890	Võ Hoàng Phúc	28/07/2000	Nam	Kinh	Phòng 2	
54	TKMN0891	Lê Thị Phúc	20/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
55	TKMN0892	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
56	TKMN0893	Hoàng Minh Phúc	06/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
57	TKMN0894	Trần Phúc	14/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
58	TKMN0895	Đặng Minh Phúc	30/03/1998	Nam	Kinh	Phòng 2	
59	TKMN0896	Trần Anh Hữu Phúc	22/05/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
60	TKMN0897	Nguyễn Lê Ngọc Phụng	23/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
61	TKMN0898	Tô Thị Kim Phụng	28/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
62	TKMN0899	Nguyễn Ngọc Thủy Phụng	11/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
63	TKMN0900	Đặng Trần Ngọc Phụng	06/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
64	TKMN0901	Trần Hữu Phước	24/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
65	TKMN0902	Nguyễn Thị Như Phương	19/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
66	TKMN0903	Thạch Thị Tú Phương	22/12/2003	Nữ	Khmer	Phòng 3	
67	TKMN0904	Nguyễn Ngọc Mai Phương	29/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
68	TKMN0905	Hoàng Thị Phương	19/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
69	TKMN0906	Nguyễn Thị Mai Phương	14/06/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
70	TKMN0907	Lê Thị Mỹ Phương	03/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
71	TKMN0908	Trần Thu Phương	03/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
72	TKMN0909	Nguyễn Thị Thanh Phương	30/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
73	TKMN0910	Lê Hà Nguyễn Phương	02/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
74	TKMN0911	Trần Văn Phương	02/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
75	TKMN0912	Vũ Hà Phương	28/09/1995	Nữ	Kinh	Phòng 3	
76	TKMN0913	Nguyễn Thanh Phương	04/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
77	TKMN0914	Phạm Ngọc Minh Phương	09/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
78	TKMN0915	Lê Thị Ý Phương	29/11/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
79	TKMN0916	Dương Văn Phương	29/08/1996	Nam	Mông	Phòng 3	
80	TKMN0917	Phùng Xuân Phương	02/06/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
81	TKMN0918	Bùi Như Phương	17/02/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
82	TKMN0919	Trần Thị Thu Phương	06/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
83	TKMN0920	Nguyễn Nguyễn Phương	08/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
84	TKMN0921	Lê Đoàn Thu Phương	02/02/1998	Nữ	Kinh	Phòng 3	
85	TKMN0922	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	31/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
86	TKMN0923	Bùi Thị Bích Phương	02/02/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
87	TKMN0924	Phạm Thị Mỹ Phương	19/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
88	TKMN0925	Lê Minh Phương	04/08/1999	Nam	Kinh	Phòng 3	
89	TKMN0926	Đoàn Thị Phương	17/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
90	TKMN0927	Ngô Thị Minh Phương	14/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
91	TKMN0928	Lê Ngọc Phương	26/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
92	TKMN0929	Bùi Thị Mỹ Phương	01/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
93	TKMN0930	Vũ Minh Quân	09/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
94	TKMN0931	Nguyễn Phụng Quân	30/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
95	TKMN0932	Trương Minh Quân	18/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
96	TKMN0933	Lê Thanh Quang	28/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
97	TKMN0934	Trần Thị Mỹ Quang	21/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
98	TKMN0935	Nguyễn Quang	18/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
99	TKMN0936	Nguyễn Thị Quê	10/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
100	TKMN0937	Trần Văn Bửu Quốc	26/11/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
101	TKMN0938	Đoàn Võ Quốc	29/05/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
102	TKMN0939	Phạm Dương Quốc	20/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
103	TKMN0940	Trần Phú Quý	11/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
104	TKMN0941	Nguyễn Thị Thảo Quyên	09/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
105	TKMN0942	Nguyễn Ngọc Tố Quyên	03/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
106	TKMN0943	Võ Hồng Diễm Quyên	23/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
107	TKMN0944	Nguyễn Thị Quyên	15/03/1998	Nữ	Kinh	Phòng 4	
108	TKMN0945	Nguyễn Hoàng Quyên	26/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
109	TKMN0946	Huỳnh Võ Tố Quyên	24/07/1998	Nữ	Kinh	Phòng 4	
110	TKMN0947	Nguyễn Thị Lệ Quyên	28/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
111	TKMN0948	Nguyễn Thị Thúy Quyên	05/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
112	TKMN0949	Hồ Thị Lệ Quyên	23/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
113	TKMN0950	Trịnh Đức Quyên	28/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
114	TKMN0951	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	02/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
115	TKMN0952	Lê Viết Nghị Quyết	05/04/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
116	TKMN0953	Thiếu Thị Minh Quỳnh	26/07/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
117	TKMN0954	Hà Lê Diễm Quỳnh	07/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
118	TKMN0955	Lê Ngọc Cẩm Quỳnh	19/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
119	TKMN0956	Lê Thị Thảo Quỳnh	08/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
120	TKMN0957	Lê Ngọc Như Quỳnh	01/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
121	TKMN0958	Trần Nguyễn Diễm Quỳnh	02/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
122	TKMN0959	Trần Thị Như Quỳnh	16/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
123	TKMN0960	Phùng Diễm Quỳnh	23/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
124	TKMN0961	Lê Nữ Trúc Quỳnh	10/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
125	TKMN0962	Trần Phương Quỳnh	04/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
126	TKMN0963	Trần Thảo Quỳnh	29/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
127	TKMN0964	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
128	TKMN0965	Phan Thúy Quỳnh	10/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
129	TKMN0966	Phạm Thị Thúy Quỳnh	25/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
130	TKMN0967	Vũ Thị Phương Sa	21/12/1995	Nữ	Kinh	Phòng 4	
131	TKMN0968	Lê Thị Kiều Sa	20/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
132	TKMN0969	Đinh Tôn Sách	09/06/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
133	TKMN0970	Đặng Văn Sâm	15/10/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
134	TKMN0971	Huỳnh Tấn Sang	03/07/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
135	TKMN0972	Phan Thị Thanh Sang	13/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
136	TKMN0973	Phạm Trọng Sang	20/01/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
137	TKMN0974	Nguyễn Thị Sáng	28/05/1992	Nữ	Kinh	Phòng 5	
138	TKMN0975	Nguyễn Học Sĩ	14/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
139	TKMN0976	Cao Trần Thái Siêu	12/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
140	TKMN0977	Cần Xuân Sinh	23/08/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
141	TKMN0978	Nguyễn Trường Sơn	16/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
142	TKMN0979	Chung Bảo Sơn	01/01/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
143	TKMN0980	Ngô Thị Diễm Sương	22/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
144	TKMN0981	Trần Thị Thu Sương	06/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
145	TKMN0982	Nguyễn Thị Bích Sương	17/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
146	TKMN0983	Phạm Thị Sương	21/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
147	TKMN0984	Lê Ngọc Quỳnh Sương	01/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
148	TKMN0985	Vương Bình Suối	14/11/1996	Nam	Kinh	Phòng 5	
149	TKMN0986	Trần Dũng Sỹ	30/04/1998	Nam	Kinh	Phòng 5	
150	TKMN0987	Nguyễn Tấn Tài	28/07/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
151	TKMN0988	Khuong Văn Tài	28/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
152	TKMN0989	Nguyễn Thị Thanh Tâm	09/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
153	TKMN0990	Phạm Công Tâm	10/02/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
154	TKMN0991	Nguyễn Kim Tâm	19/12/1995	Nữ	Kinh	Phòng 5	
155	TKMN0992	Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/10/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
156	TKMN0993	Trương Thị Minh Tâm	09/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
157	TKMN0994	Trần Thị Hồng Tâm	03/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
158	TKMN0995	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	08/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
159	TKMN0996	Nguyễn Vũ Minh Tâm	28/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
160	TKMN0997	Nguyễn Thanh Thanh Tâm	21/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
161	TKMN0998	Lê Thị Từ Tâm	23/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
162	TKMN0999	Huỳnh Nhật Tân	10/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
163	TKMN1000	Châu Giang Tân	02/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
164	TKMN1001	La Thành Tân	14/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
165	TKMN1002	Phạm Hoàng Tân	26/06/1999	Nam	Kinh	Phòng 5	
166	TKMN1003	Nguyễn Việt Tân	21/11/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
167	TKMN1004	Nguyễn Duy Tân	23/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
168	TKMN1005	Nguyễn Chí Thái	25/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
169	TKMN1006	Phạm Văn Thái	17/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
170	TKMN1007	Phạm Văn Thái	23/05/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
171	TKMN1008	Tôn Thiện Thái	25/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
172	TKMN1009	Trần Thị Phương Thái	23/03/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
173	TKMN1010	Nguyễn Quang Thắng	09/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
174	TKMN1011	Trần Hải Thắng	16/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
175	TKMN1012	Trần Nguyễn Băng Thanh	27/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
176	TKMN1013	Nguyễn Phúc Thanh	18/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
177	TKMN1014	Đào Nguyễn Thanh Thanh	16/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
178	TKMN1015	Nguyễn Thị Thanh Thanh	27/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
179	TKMN1016	Cao Chí Thanh	30/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
180	TKMN1017	Nguyễn Văn Thanh	05/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
181	TKMN1018	Nguyễn Thị Phương Thanh	15/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
182	TKMN1019	Trần Thị Nguyệt Thanh	24/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
183	TKMN1020	Đỗ Trần Công Thành	09/11/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
184	TKMN1021	Lê Đình Thành	15/12/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
185	TKMN1022	Phạm Trần Thành	04/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
186	TKMN1023	Nguyễn Hiếu Thành	24/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
187	TKMN1024	Nguyễn Trung Thành	03/02/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
188	TKMN1025	Nguyễn Tấn Thành	10/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
189	TKMN1026	Huỳnh Việt Thành	05/04/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
190	TKMN1027	Phạm Nguyễn Phương Thảo	20/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
191	TKMN1028	Lê Phương Thảo	17/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
192	TKMN1029	Hoàng Thanh Thảo	28/05/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
193	TKMN1030	Phạm Xuân Thảo	04/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
194	TKMN1031	Ma Thị Thảo	20/11/1994	Nữ	Tày	Phòng 5	
195	TKMN1032	Đặng Phương Thảo	24/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
196	TKMN1033	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/10/1996	Nữ	Kinh	Phòng 5	
197	TKMN1034	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
198	TKMN1035	Văn Thị Bé Thảo	06/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
199	TKMN1036	Ngô Thị Thanh Thảo	05/06/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
200	TKMN1037	Đỗ Thu Thảo	10/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
201	TKMN1038	Ong Thị Thanh Thảo	01/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
202	TKMN1039	Dương Thị Thu Thảo	03/03/1999	Nữ	Khmer	Phòng 5	
203	TKMN1040	Trần Thị Phương Thảo	13/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
204	TKMN1041	Vũ Thị Thu Thảo	01/08/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
205	TKMN1042	Nguyễn Phương Thảo	16/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	

Handwritten signature

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
206	TKMN1043	Bùi Phương Thảo	22/12/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
207	TKMN1044	Đặng Tô Ngọc Thảo	13/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
208	TKMN1045	Nguyễn Thị Thảo	13/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
209	TKMN1046	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/03/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
210	TKMN1047	Lê Thị Hồng Thảo	26/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
211	TKMN1048	Trần Ngọc Phương Thảo	22/12/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
212	TKMN1049	Đặng Thị Kim Thảo	21/03/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
213	TKMN1050	Nguyễn Kim Thảo	02/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
214	TKMN1051	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	

Handwritten signature

